

Số: /BC-TTHCSAĐ

An Định, ngày tháng 9 năm 2016

BÁO CÁO

Quá trình xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Trường Trung học cơ sở An Định

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

- Trường Trung học cơ sở An Định được thành lập từ năm học 2000-2001 theo Quyết định số: 81/QĐ-UB ngày 26 tháng 8 năm 2000 của Ủy ban nhân dân huyện Mỏ Cày.

- Nhà trường xây dựng thành công trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2001-2010 và được công nhận lại giai đoạn từ tháng 12 năm 2011 đến tháng 12 năm 2016 theo Quyết định số 3027/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre;

- Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của trường năm học 2016-2017 là 57, trong đó cán bộ quản lý 03, giáo viên 48, nhân viên 06. Trình độ chuyên môn đạt chuẩn 100%, trong đó trên chuẩn 42/54, đạt tỷ lệ 77,8%;

- Trường có Chi bộ Đảng sinh hoạt độc lập gồm 35 Đảng viên, đạt tỷ lệ 61,4 %;

- Tổng số học sinh đầu năm học 2016-2017 là 706, chia thành 19 lớp, trong đó khối 6: 5 lớp; khối 7: 5 lớp; khối 8: 5 lớp; khối 9: 4 lớp; lớp nhiều nhất có 40 học sinh, lớp ít nhất có 36 học sinh; Bình quân có 37,16 học sinh/lớp.

- Trường có 13 phòng học lý thuyết, 03 phòng thực hành bộ môn, 01 phòng tin học, 01 phòng học ngoại ngữ, 01 phòng thư viện, 01 phòng thiết bị dùng chung, 01 phòng y tế, 01 phòng truyền thống, 01 phòng Công đoàn, 01 phòng Đội, 01 phòng giáo viên; khu hành chính có phòng làm việc riêng dành cho Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, văn phòng; khu vệ sinh được bố trí cuối các dãy phòng học, phòng làm việc; có nhà để xe riêng cho giáo viên và học sinh đảm bảo an toàn;

- Khuôn viên trường có diện tích là 8400,2m², bình quân 11,89 m²/học sinh.

Sau khi đạt chuẩn Quốc gia năm 2011, trường tiếp tục phấn đấu nâng chất các chuẩn, kết quả đạt được năm 2015-2016 so với Thông tư 47/2012/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 12 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo như sau:

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

I. Tiêu chuẩn 1- Tổ chức nhà trường

1. Lớp học

a) Năm học 2015-2016

Có đủ 4 khối lớp của cấp học. Tổng số là: 21 lớp. Trong đó Khối 6: 5 lớp, khối 7: 6 lớp, khối 8: 5 lớp, khối 9: 5 lớp. Tổng số học sinh toàn trường 682 học sinh. Lớp có học sinh nhiều nhất là 36; ít nhất là 28. Bình quân 32,48 học sinh/lớp.

b) Năm học 2016-2017

- Có đủ 4 khối lớp của cấp học. Tổng số lớp 19. Trong đó Khối 6: 5 lớp; khối 7: 5 lớp; khối 8: 5 lớp; khối 9: 4 lớp. Tổng số học sinh toàn trường 706 học sinh. Lớp có học sinh nhiều nhất là 40, lớp có ít học sinh nhất là 28. Bình quân 37,2 học sinh/lớp.

2. Tổ chuyên môn

* Năm học 2015-2016, 2016-2017 đều có 7 tổ chuyên môn:

- + Tổ Ngữ văn : 07 thành viên;
- + Tổ Toán: 07 thành viên (trong đó có 1 Phó Hiệu trưởng);
- + Tổ Sử - Địa - GDCD: 06 thành viên (trong đó có 1 Phó Hiệu trưởng, 1 giáo viên làm việc tại Trung tâm học tập cộng đồng);+ Tổ Lý - Công nghệ 8, 9: có 05 thành viên (Trong đó có 1 Hiệu trưởng);
- + Tổ Sinh - Hoá - Công nghệ 6, 7: 07 thành viên;
- + Tổ Thể dục - Nhạc - Mỹ thuật: năm học 2015-2016 có 08 thành viên, năm học 2016-2017 có 06 thành viên (do chuyển công tác) ;
- + Tổ Tiếng Anh - Tin học: 09 thành viên (trong đó có 1 giáo viên phổ cập).

- Thực hiện kế hoạch sinh hoạt chuyên môn: đúng 2 tuần/1 lần.

- Các tổ chuyên môn được thành lập và hoạt động đúng theo quy định của điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Các hoạt động của tổ đều tập trung vào việc đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học;

- Các tổ chuyên môn thực hiện tốt sinh hoạt định kỳ, hoạt động tổ đi vào chiều sâu, có chất lượng. Tổ chức sinh hoạt ít nhất hai chuyên đề chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng. Số liệu cụ thể: Năm học 2015-2016 có 14 chuyên đề;

- Các tổ đều có kế hoạch bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên. Đội ngũ giáo viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn chuyên môn do ngành tổ chức. Tham gia tốt lớp nâng chuẩn: Có 02 giáo viên đang học Đại học; 02 giáo viên Tiếng Anh học đạt chuẩn B2, 03 giáo viên học đạt chuẩn B1.

3. Tổ Văn phòng

- Có 06 nhân viên: 01 kế toán, 2 bảo vệ, 1 văn thư, 1 nhân viên y tế, 1 nhân viên tạp vụ. Trình độ đào tạo: kế toán đạt trình độ đại học kế toán, 2 bảo vệ trong đó có 1 đạt tốt nghiệp cấp 2, 1 học hết học kỳ I lớp 9; Văn thư đạt trình độ trung cấp văn thư lưu trữ; nhân viên y tế đạt trình độ trung cấp điều dưỡng. Trong năm học qua các nhân viên tổ văn phòng có năng lực hoàn thành công việc. Quản lý tốt hồ sơ, sổ sách của nhà trường; hướng dẫn và sử dụng các loại hồ sơ, sổ sách đúng theo quy định của Điều lệ trường trung học.

4. Hội đồng trường và các hội đồng khác của nhà trường

- Hội đồng trường có đủ, đúng thành phần theo quy định tại Điều lệ trường trung học; có Nghị quyết của Hội đồng trường;

- Trường có thành lập Hội đồng thi đua và khen thưởng và các hội đồng tư vấn khác; hoạt động của các hội đồng có kế hoạch, nề nếp và đạt hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng nền nếp kỉ cương nhà trường.

5. Tổ chức Đảng và các đoàn thể

a) Chi bộ Đảng

Trường có một Chi bộ độc lập gồm: 35/57 Đảng viên, chiếm tỉ lệ 61,4% trong tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Chi bộ đã thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, hàng tháng có ra Nghị quyết lãnh đạo các hoạt động của nhà trường. Trong 5 năm gần đây đều đạt Chi bộ trong sạch vững mạnh.

b) Các đoàn thể, tổ chức xã hội

- Công đoàn phối hợp tốt với Ban giám hiệu tổ chức phong trào thi đua trong nhà trường; thực hiện tốt chức năng bảo vệ quyền lợi của người lao động; tổ chức tốt phong trào giúp đỡ tương trợ lẫn nhau. Trong 5 năm gần đây đều đạt Công đoàn vững mạnh xuất sắc;

- Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: Tích cực hoạt động trong phong trào đoàn, hỗ trợ giúp đỡ cho các hoạt động của Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh. Trong 5 năm gần đây đều đạt Chi đoàn vững mạnh.

- Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh: Hoạt động đúng theo chủ điểm của Hội đồng đội huyện, góp phần rất lớn cùng nhà trường ổn định nề nếp học sinh nâng cao chất lượng giáo dục. Nhiều năm liền đạt liên đội mạnh cấp huyện, cấp tỉnh.

*** Tự đánh giá: Đạt tiêu chuẩn 1.**

II. Tiêu chuẩn 2 - Cán bộ quản lí giáo viên và nhân viên

1. Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng

Trường có 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng đều đạt trình độ trên chuẩn; thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong hoạt động nhà trường, hàng năm đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Giáo viên

- Trình độ đạt chuẩn: 100%;

- Trình độ trên chuẩn (ĐHSP): 39/49, tỉ lệ: 79,59 %;

- Chất lượng đội ngũ:

+ Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh: 3/48, tỉ lệ: 6,25%;

+ Giáo viên dạy giỏi cấp huyện: 21/48, tỉ lệ: 43,75 %;

+ Giáo viên dạy giỏi cấp trường: 34/48, tỉ lệ: 70,83%.

- Giáo viên đạt chuẩn loại khá trở lên theo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học. Trong đó: Xuất sắc: 22/49 (44,90%), khá: 27/49 (55,10%);

- Tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên đều có đạo đức, lối sống tốt, giản dị, trong sáng lành mạnh. Trong công tác luôn có tinh thần đoàn kết với đồng nghiệp, gần gũi, yêu thương tôn trọng học sinh, tạo được sự tin tưởng đối với cha mẹ học sinh và lãnh đạo địa phương.

3. Nhân viên phụ trách thư viện, thiết bị, phòng thực hành

a) Thư viện: Thư viện đạt chuẩn 01 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Có một giáo viên kiêm nhiệm phụ trách, được bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, hằng năm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Vào tháng 10 năm 2016, trường tiến hành tuyển một nhân viên thư viện.

b) Thiết bị: Có một phòng thiết bị riêng đúng qui định. Có một giáo viên chuyên trách được bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, hoàn thành nhiệm vụ được giao, đáp ứng được nhu cầu dạy và học của trường.

c) Các phòng thực hành, bộ môn: Có 03 phòng thực hành Lí, Hoá, Sinh. Giáo viên chuyên trách thiết bị quản lí, cuối tháng báo cáo lãnh đạo nhà trường. Hằng năm giáo viên phụ trách hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

d) Phòng vi tính: Có 23 máy, phân công 01 giáo viên kiêm nhiệm phụ trách, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

e) Phòng học ngoại ngữ: Có một giáo viên kiêm nhiệm phụ trách, phục vụ tốt công tác giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh.

*** Tự đánh giá: Đạt tiêu chuẩn 2.**

III. Tiêu chuẩn 3 - Chất lượng giáo dục

1. Tỷ lệ học sinh bỏ học

- Năm học 2015 – 2016: bỏ học 06/682, tỷ lệ 0,87 %; lưu ban: 0/682; tỷ lệ 0%; lưu ban sau khi thi lại: 05/682; tỷ lệ 0,73%;

2. Chất lượng giáo dục

a) Chất lượng hai mặt giáo dục

Năm học 2015-2016:

Kết quả học lực:

SỐ HS	GIỎI		KHÁ		TB		YẾU		KÉM	
	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
682	255	37.4	275	40.3	142	20.8	10	1.5	2	0,3

Kết quả hạnh kiểm:

SỐ HS	TỐT		KHÁ		TB		YẾU		KÉM	
	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
682	682	93.5	44	6.5	0	0	0	0	0	0

b) Chất lượng mũi nhọn

- Học sinh giỏi vòng huyện: 16 học sinh;
- Học sinh giỏi vòng tỉnh: 05 học sinh.

3. Các hoạt động giáo dục

- Thực hiện đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thời gian tổ chức, nội dung các hoạt động giáo dục ở trong và ngoài giờ lên lớp; về thời gian tổ chức giảng dạy học tập, hoạt động giáo dục trong năm học;

- Thực hiện nghiêm túc kế hoạch dạy học, thường xuyên dự giờ thao giảng, trao đổi học tập chuyên môn trong trường, cụm chuyên môn;

- Sinh hoạt ý nghĩa các ngày lễ lớn, các chủ đề trong tháng, sinh hoạt cho học sinh về an toàn giao thông, tác hại của ma túy, phòng chống các tệ nạn xã hội xâm nhập vào trường học;

- Tham gia tốt các cuộc thi "Văn hay chữ tốt" các cấp, Olympic Toán, Olympic Tiếng anh, hùng biện Tiếng anh; Hội khỏe Phù Đổng; "Tiếng hát Hoa phượng đỏ" cấp huyện.

Kết quả đạt được:

+ Các Hội thi: Học sinh tham gia chạy Việt dã đạt giải ba toàn đoàn. Tham gia hội khỏe phù đổng cấp huyện đạt 03 giải nhất; 3 giải nhì; 01 giải 3; cấp tỉnh đạt 01 Huy chương bạc. Có 01 học sinh được chọn dự thi môn nhảy cao vòng khu vực đồng bằng sông Cửu Long; Hội thi "Tiếng hát hoa phượng đỏ" đạt giải nhì vòng huyện;

+ Các Cuộc thi vòng huyện: 01 học sinh đạt giải hùng biện Tiếng anh ; 02 học sinh đạt giải kỳ thi "Văn hay, chữ tốt"; 2 học sinh đạt giải Tin học trẻ

không chuyên; 12 học sinh đạt giải Olympic Tiếng Anh; 5 học sinh đạt giải Olympic Toán.

Các hoạt động giáo dục đã thúc đẩy tốt chất lượng dạy và học; kết quả giáo dục toàn diện được duy trì và nâng cao.

4. Công tác phổ cập giáo dục

- Nhà trường thường xuyên quan tâm đến công tác phổ cập, kết hợp với chính quyền địa phương và Ban đại diện cha mẹ học sinh vận động học sinh có nguy cơ bỏ học trở lại lớp, xác minh và nắm rõ các đối tượng trong độ tuổi phổ cập, cập nhật và hoàn chỉnh hồ sơ phổ cập năm 2015. Tỷ lệ phổ cập hiện nay là:

+ Học sinh TN THCS năm 2015 là: 129/131, Tỷ lệ: 98,5%;

+ Độ tuổi 15 đến 18 TN THCS là: 497/527, Tỷ lệ: 94,3%.

Phân phổ cập THPT 2015

+ Học sinh TN THPT năm 2015 là: 89/98, Tỷ lệ: 90,8%;

+ Độ tuổi 18 đến 21 TN THPT là: 412/475 Tỷ lệ: 86,7% ;

+ Độ tuổi từ 15 đến 18 tốt nghiệp THCS (hai hệ): 461/506, đạt tỉ lệ: 91,11%;

- Kết quả xã An Định tiếp tục đạt chuẩn phổ cập THCS và phổ cập giáo dục Trung học năm 2015.

5. Các điều kiện trong quản lý, giảng dạy, học tập

- Cán bộ quản lý sử dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà trường; giáo viên và học sinh tăng cường đổi mới phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá, ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy có chất lượng và hiệu quả;

- Cán bộ quản lý, giáo viên đều sử dụng được máy vi tính trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập nâng cao nghiệp vụ.

* **Tự đánh giá: Đạt tiêu chuẩn 3.**

IV. Tiêu chuẩn 4 – Tài chính, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

1. Thực hiện quy định công khai

Hằng năm, nhà trường đều có tổ chức công khai các điều kiện dạy học, chất lượng giáo dục, quản lý tài chính, tài sản, tự chủ tài chính, các nguồn kinh phí được đầu tư, hỗ trợ theo đúng quy định hiện hành.

2. Khuôn viên

Trường được xây dựng trên một vị trí độc lập, có tường rào kiên cố bao quanh, có cổng trường, biển trường đúng qui định. Tất cả các khu trong trường đều được bố trí hợp lí và có vệ sinh sạch đẹp. Đủ diện tích sử dụng để đảm bảo các hoạt động quản lý, dạy học và sinh hoạt.

3. Cơ sở vật chất

Có đầy đủ cơ sở vật chất theo quy định hiện hành của Điều lệ trường trung học.

4. Cơ cấu khối công trình

a) Khu phòng học, phòng bộ môn

- Phòng học: Tổng số phòng học là 13, đủ phòng cho các lớp học 1 ca. Mỗi phòng có 2 quạt trần, 4 hộp đèn, 20 bàn học sinh (loại 2 chỗ ngồi) và 40 ghế đai, một bộ bàn ghế giáo viên, một bảng từ. Các phòng học đều thoáng mát, đủ ánh sáng và đúng qui cách;

- Phòng y tế: Đảm bảo theo quy định hiện hành về hoạt động y tế trường học; có nhân viên y tế chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho học sinh.

b) Khu phục vụ học tập

- Phòng thực hành Lí, Hoá, Sinh, phòng Tin học, phòng thiết bị, phòng học Ngoại ngữ đạt chuẩn theo quy định; được trang bị đầy đủ bàn ghế, thiết bị dạy học và đi vào sử dụng có hiệu quả;

- Thư viện: Đạt chuẩn 01 theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tổ chức hoạt động có hiệu quả, đáp ứng tốt yêu cầu tham khảo của giáo viên và học sinh;

- Phòng truyền thống, khu luyện tập thể dục, thể thao; phòng làm việc của Công đoàn, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh;

- Phòng truyền thống: Trưng bày hình ảnh về truyền thống của trường, giáo dục truyền thống cho học sinh nhất là học sinh đầu cấp đầu cấp;

- Khu luyện tập thể dục thể thao: Được bố trí trong khuôn viên trường. Có đường chạy nhanh 70 m, có sân luyện tập bóng chuyền, sân cầu long, khu học tập thể dục chính khóa và ngoại khóa;

- Có các phòng làm việc của Công đoàn, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh và trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc;

- Phòng y tế: có phòng y tế riêng, đủ các phương tiện, các loại thuốc theo quy định để phục vụ cho việc khám chữa bệnh ban đầu cho học sinh, giáo viên, nhân viên.

c) Khu văn phòng

Có phòng làm việc riêng cho Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng, 01 văn phòng, 01 phòng hội đồng giáo dục nhà trường, phòng thường trực và 04 kho.

d) Khu sân chơi

Đảm bảo diện tích cho học sinh vui chơi; vệ sinh tốt, có cây bóng mát, cảnh quan sạch, đẹp.

e) Khu vệ sinh

Khu vệ sinh được bố trí hợp lý; nhà vệ sinh được xây dựng kiên cố, có bồn tự hoại không làm ô nhiễm ở trong và ngoài nhà trường. Có khu vệ sinh riêng biệt cho giáo viên và học sinh nam và nữ.

g) Khu để xe

Có nhà xe riêng cho giáo viên và học sinh từng lớp, đảm bảo an toàn, trật tự.

h) Hệ thống nước

Có đủ nước sạch cho hoạt động dạy học, các hoạt động giáo dục và nước sử dụng cho giáo viên, học sinh; hệ thống thoát nước hợp vệ sinh.

5. Hệ thống công nghệ thông tin kết nối Internet

Có hệ thống công nghệ thông tin kết nối Internet đáp ứng yêu cầu quản lý và dạy học, đã xây dựng Website (thcs_andinh_bentre.edu) thông tin trên

mạng Internet hoạt động thường xuyên, hỗ trợ hiệu quả cho công tác dạy học và quản lý nhà trường.

*** Tự đánh giá: Đạt tiêu chuẩn 4.**

V. Tiêu chuẩn 5 – Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

1. Nhà trường chủ động tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương để huy động nhân lực, vật lực và tài lực xây dựng nhà trường và xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn và thân thiện. Đồng thời nhà trường phối hợp tốt với các đoàn thể như xã Đoàn, Hội phụ nữ, Hội khuyến học xã,... để huy động sự tham gia của cộng đồng “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh và thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục;

2. Hằng năm, nhà trường tổ chức họp cha mẹ học sinh đề cử Ban đại diện cha mẹ học sinh theo quy định. Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp và của trường luôn thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và hoạt động đúng theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đồng thời, Ban đại diện cha mẹ học sinh có xây dựng kế hoạch hoạt động cho từng năm học, phối hợp tốt với nhà trường trong việc giáo dục học sinh;

3. Nhà trường chủ động, thường xuyên phối hợp gia đình học sinh và các tổ chức xã hội nhằm: Thống nhất quan điểm nội dung, phương pháp giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, phòng ngừa, đẩy lùi các hiện tượng tiêu cực, vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội xâm nhập vào nhà trường;

4. Nhà trường huy động hợp lý và có hiệu quả sự tham gia của gia đình và cộng đồng vào các hoạt động giáo dục, tăng cường hỗ trợ học sinh nghèo, khen thưởng học sinh giỏi để nâng cao hiệu quả giáo dục của nhà trường;

Kết quả vận động xã hội hóa năm học 2015-2016 với ước tính bằng tiền khoảng 131.681.000đ; học kì I năm 2016-2017 ước tính khoảng 43.977.000 đồng.

*** Tự đánh giá: Đạt tiêu chuẩn 5.**

C. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Căn cứ Thông tư số 47/2012/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 12 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế công nhận trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học đạt chuẩn quốc gia. Trường Trung học cơ sở An Định tự đánh giá đạt được 5 tiêu chuẩn theo Quy chế trường trung học đạt chuẩn quốc gia./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Bến Tre (để báo cáo);
- Phòng GD&ĐT Mỏ Cày Nam (để báo cáo);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Truyền